

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 1487/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 20/12/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Công nghiệp.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Công nghiệp gồm những tin sau:

1. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công nghiệp và các giải pháp bảo đảm thực hiện chưa công bố;

2. Tài liệu chuẩn bị cho việc đàm phán ký kết về lĩnh vực công nghiệp, văn bản ký kết với nước ngoài chưa công bố;

3. Tài liệu, địa điểm, trữ lượng các mỏ kim loại, phi kim loại quý hiếm, đá quý,

các mỏ phóng xạ, các mỏ dầu khí chưa công bố;

4. Tài liệu, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay của Việt Nam có vị trí các mỏ, các nhà máy, xí nghiệp, các khu công nghiệp theo lưới tọa độ nhà nước hoặc lưới tọa độ địa phương;

5. Phương án, kế hoạch bảo vệ các công trình trọng điểm trong ngành Công nghiệp và các hồ, đập thủy điện;

6. Các bí quyết công nghệ, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích đặc biệt quan trọng về khoa học công nghệ sản xuất các mặt hàng ngành Công nghiệp chưa công bố;

7. Địa điểm cất giữ, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được Nhà nước đưa vào dự trữ quốc gia và giao cho Bộ Công nghiệp quản lý;

8. Tin, hồ sơ, tài liệu về đấu thầu, xét thầu các dự án đầu tư trong ngành Công nghiệp đang trong quá trình xem xét chưa công bố;

9. Phương án giá sản phẩm ngành Công nghiệp thuộc danh mục nhà nước quy định chưa công bố;

10. Tin, tài liệu về sự cố kỹ thuật ngành Công nghiệp gây hậu quả nghiêm trọng chưa công bố;

11. Tài liệu quy hoạch, thiết kế các cơ sở sản xuất công nghiệp lưỡng dụng;

12. Tin, tài liệu về thực hiện Công ước cấm vũ khí hóa học chưa công bố;

13. Hồ sơ, tài liệu, kết quả thanh tra và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong ngành Công nghiệp chưa công bố;

www.ThuVienPhapLuat.com  
0968.108.108  
Tel: +84-8-3845 6884  
LawSoft

14. Hồ sơ cán bộ lãnh đạo từ cấp vụ và tương đương trở lên, tài liệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo trong ngành Công nghiệp chưa công bố;

15. Tài liệu thiết kế kỹ thuật mạng máy tính nội bộ; khóa mã, mật khẩu, quy ước về đảm bảo an ninh trong ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Công nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Công nghiệp và Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

**Lê Hồng Anh**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CÔNG VĂN số 4235/LĐTBXH-LĐVL  
ngày 06/12/2004 đính chính  
Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH  
ngày 22/11/2004 của Bộ Lao  
động - Thương binh và Xã hội.**

Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH  
ngày 22/11/2004 của Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10/8/2004 của Chính phủ.

Do sơ suất, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin đính chính một số chi tiết như sau:

1. Tại trang 8 ví dụ 3 có ghi cụm số "210.000" nay xin đính chính lại là "290.000"; cụm số "434.700" nay xin đính chính lại là "600.300"; cụm số "391.230" nay xin đính chính lại là "540.300".

2. Tại mẫu số 9 đầu dòng thứ 2 từ trên xuống có ghi "Tên cơ quan nhà nước có thẩm" nay xin đính chính lại là "Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền".

3. Nội dung "mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" nay xin đính chính lại nội dung "mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22/11/2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" và được đính kèm theo Công văn này./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*Chánh Văn phòng*

**Nguyễn Trọng Đàm**